

## 민사소송절차 안내 HƯỚNG DẪN THỦ TỤC TỔ TỤNG DÂN SỰ

### 1. 소송절차의 진행

#### 1. TIẾN TRÌNH THỦ TỤC TỔ TỤNG

- (1) 원고가 소장을 제출하면 법원에서는 재판기일을 열기 전에 당사자에게 답변서 또는 준비서면을 제출하게 하여 서로 상대방의 주장과 증거를 검토하고 반박할 수 있는 기회를 갖도록 함으로써 사건의 쟁점을 정리하는 절차를 먼저 진행하게 됩니다.
- (1) Khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện cho tòa án thì trước khi mở phiên tòa xét xử, đầu tiên tòa án sẽ thực hiện thủ tục để sắp xếp lại điểm tranh chấp của vụ án bằng cách đề nghị các đương sự nộp văn bản trả lời hoặc văn bản chuẩn bị và tạo điều kiện cho các bên xác định lại quan điểm và chứng cứ để phản bác đối phương.
- (2) 재판기일은 이러한 사전 서면공방 절차를 통하여 어느 정도 사건의 쟁점이 드러나고 쌍방이 필요한 증거신청을 마친 다음에 지정됩니다. 따라서 원고와 피고는 다음에 안내하는 방법에 따라 법원에서 정한 기한 내에 주장과 입증을 하여야 합니다. 만일 지정된 기한이 지난 후에 주장 또는 증거신청을 하면 제출기한이 지났다는 이유로 각하되는 불이익을 받을 수도 있으므로 특히 유의하시기 바랍니다(민사소송법 제 146 조, 제 147 조, 제 149 조 참조).
- (2) Ngày mở phiên tòa được quyết định sau khi điểm tranh chấp của vụ án đã được thể hiện phần nào và hai bên đã cung cấp các chứng cứ cần thiết thông qua các thủ tục bằng văn bản yêu cầu và phản bác trước đó. Vì vậy, nguyên đơn và bị đơn phải trình bày rõ quan điểm và chứng minh cho quan điểm của mình trong thời hạn quy định của tòa án theo cách hướng dẫn được trình bày dưới đây. Nếu trình bày quan điểm và cung cấp chứng cứ sau khi đã hết thời hạn quy định thì có thể gặp phải một số điều bất lợi như bị bác đơn do đã quá thời hạn nộp, do đó cần phải đặc biệt lưu ý thời hạn nộp đơn (tham khảo điều 146, 147 và 149 của Luật tố tụng dân sự)
- (3) 재판기일이 지정되면 법원에서는 원고와 피고에게 날짜를 알려주고 법원에 출석하도록 통지할 것입니다.
- (3) Sau khi quyết định ngày mở phiên tòa xét xử, tòa án sẽ thông báo thời gian cho nguyên đơn và bị đơn để triệu tập đến tòa.
- (4) 인터넷을 통하여 대법원 홈페이지(www.scourt.go.kr)에 들어오시면 사건의 진행상황을 쉽게 확인할 수 있고, 재판절차와 서류의 양식에 관해서도 자세한 안내를 받을 수 있습니다.
- (4) Quý vị có thể vào trang web của tòa án tối cao (www.scourt.go.kr) để dễ dàng kiểm tra được các thông tin về tiến trình của vụ án và được hướng dẫn cụ thể về thủ tục xét xử và các mẫu văn bản.

### 2. 답변서 또는 준비서면의 제출

#### 2. Nộp văn bản trả lời hoặc văn bản chuẩn bị

##### (1) 답변서 제출

##### (1) Nộp văn bản trả lời

- ① 피고는 소장을 읽고 원고의 청구를 인정할 수 없으면 **소장부분을 받은 날부터 30 일 이내에** 답변서를 제출하여야 합니다. 그러나 원고의 청구를 그대로 인정할 경우에는 답변서를 제출할 필요가 없습니다.

Nếu bị đơn không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn sau khi đọc đơn khởi kiện thì **phải nộp văn bản trả lời trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được bản sao của đơn khởi kiện.** Tuy nhiên, nếu bị đơn chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thì không cần phải nộp văn bản trả lời.

- ② 피고가 위 기간 안에 답변서를 제출하지 아니한 때에는 법원은 피고가 원고의 청구를 모두 인정하는 것으로 보고 변론을 거치지 아니하고 판결할 수 있습니다(민사소송법 제 257 조).

Nếu bị đơn không nộp văn bản trả lời trong thời hạn quy định trên thì tòa án sẽ cho rằng bị đơn chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và có thể sẽ quyết định bản án mà không cần phải thông qua thủ tục bào chữa. (Điều 257 luật tố tụng dân sự).

- ③ 피고가 제출하는 답변서에는 먼저 『청구취지에 대한 답변』을 적고(예: "원고의 청구를 기각한 다는 판결을 구합니다."), 이어 『청구원인에 대한 답변』으로서, 원고가 주장하는 사실 하나하나에 대하여 인정하는지 여부를 밝히고, 인정할 수 없다면 그 사유를 구체적으로 적어야 합니다. 그리고 피고의 주장을 뒷받침하는 서증이 있으면 답변서에 첨부하여야 합니다.

Trong văn bản trả lời do bị đơn nộp, đầu tiên ghi “ Trình bày về mục đích yêu cầu” (Ví dụ: “ Yêu cầu tòa bác bỏ yêu cầu

của nguyên đơn”), sau đó ghi “Trình bày về lý do yêu cầu” để nói rõ về việc có đồng ý với từng quan điểm của nguyên đơn hay không, nếu không đồng ý với quan điểm của nguyên đơn thì ghi cụ thể lý do tại sao, đồng thời, nếu có chứng cứ bằng văn bản chứng minh cho quan điểm của bị đơn thì phải gửi các tài liệu chứng cứ đó kèm theo văn bản trả lời.

## (2) 준비서면 제출

### (2) Nộp văn bản chuẩn bị

- ① 법원은 한 쪽 당사자가 답변서 또는 준비서면을 제출하면 이를 상대방에게 송달하면서 그에 대한 반박 준비서면을 언제까지 제출하라고 정하게 됩니다.
- ① Nếu một bên đương sự nộp cho tòa án văn bản trả lời hoặc văn bản chuẩn bị thì tòa án sẽ tổng đạt cho bên còn lại và quy định thời hạn yêu cầu nộp văn bản chuẩn bị để phản bác lại nội dung của các văn bản đó.
- ② 이 경우 상대방의 주장이나 증거에 관하여 종전에 제출한 내용 이외에 더 이상 반박할 사항이 없으면 그대로 있으면 됩니다. 그러나 상대방의 주장이나 증거에 이의가 있으면 법원이 지정 한 기한 내에 자신의 주장을 적은 준비서면을 제출하여야 합니다.
- ② Khi đó, ngoài những nội dung đã nộp từ trước đó, nếu không có thêm nội dung phản bác lại quan điểm hoặc chứng cứ của đối phương thì không cần phải nộp thêm tài liệu giấy tờ gì. Tuy nhiên, nếu không đồng ý với quan điểm hoặc chứng cứ của đối phương thì phải nộp văn bản chuẩn bị trong đó ghi rõ ý kiến và quan điểm của mình cho tòa án trong thời hạn quy định của tòa án.
- ③ 준비서면에는 상대방이 주장하는 사실 중 인정하는 사실과 반박하는 사실을 명확히 구분하여 적고 자신의 주장을 뒷받침할 수 있는 증거가 무엇인지를 적은 다음, 상대방의 주장 및 증거 자료에 대한 구체적인 의견을 밝혀야 합니다.
- ③ Trong văn bản chuẩn bị, phân biệt và ghi rõ đồng ý với nội dung nào và không đồng ý với nội dung nào trong số ý kiến của đối phương, ghi rõ chứng cứ để chứng minh cho quan điểm của mình là gì và sau đó trình bày ý kiến cụ thể của bản thân về quan điểm và tài liệu chứng cứ của đối phương.

## 3. 증거의 사전, 일괄제출

### 3. Nộp các chứng cứ đồng thời và trước khi xét xử

- (1) 증거는 법정에서 재판기일이 열리기 전에 다음 방식에 따라 일괄하여 미리 제출·신청하여야 합니다.\
- (1) Chứng cứ phải được thu thập để nộp và đăng kí cùng một lúc với tòa án trước ngày mở phiên tòa xét xử tại tòa theo các cách sau đây:
- (2) 서증: 증거서류는 다음 방식으로 제출하시고, 각 증거서류의 사본 및 『증거설명서』도 함께 제출하시기 바랍니다.
- (2) Chứng cứ bằng văn bản: phải nộp tài liệu chứng cứ theo cách sau đây, hãy nộp bản sao của các tài liệu chứng cứ cùng với “Đơn giải thích chứng cứ”.
- ① 소송절차에서 증거서류는 대개 『서증』이라고 부르고, 원고가 제출하는 것은 『갑 제 1 호증』 『갑 제 2 호증』 등으로, 피고가 제출하는 것은 『을 제 1 호증』 등으로 제출자를 구분하는 부호를 붙입니다.
- ① Trong thủ tục tố tụng, tài liệu chứng cứ được gọi là “chứng cứ bằng văn bản” chứng cứ được ghi kí hiệu theo người cung cấp chứng cứ, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp được ghi kí hiệu “Chứng cứ số 1 của bên A”, “Chứng cứ số 2 của bên A”, chứng cứ do bị đơn cung cấp được ghi là “Chứng cứ số 1 của bên B”...
- ② 서증은 답변서나 준비서면에 그 사본 1 통을 첨부하고, 아울러 상대방 수만큼의 사본을 더 제출하여야 합니다.
- ② 1 bản của chứng cứ bằng văn bản phải được gửi kèm cùng với văn bản trả lời hoặc văn bản chuẩn bị, và đồng thời phải nộp thêm số bản sao của chứng cứ bằng với số người của đối phương.  
[예: 상대방이 2명이면 서증 사본은 3 통을 만들어 1 통은 준비서면에 첨부하고, 나머지 2 통은 상대방 교부용으로 법원에 제출하여야 합니다.]  
(Ví dụ: Đối phương có 2 người thì phải chuẩn bị 3 bản sao chứng cứ bằng văn bản, 1 bản nộp kèm với văn bản chuẩn bị, 2 bản còn lại thì nộp cho tòa án để tòa án chuyển lại cho đối phương).
- ③ 이미 제출한 서증(상대방이 제출한 서증 포함)이 중복 제출되지 않도록 유의하여 주시기 바랍니다. 중복되었거나 쟁점과 무관한 서증이 제출된 경우 『문서 등의 반환』 폐기 등에 관한 예규(재민 2007-1)에 따라 제출된 문서가 반환될 수 있습니다.

- ③ Cần chú ý không được nộp trùng lặp với những chứng cứ bằng văn bản đã nộp trước đó (bao gồm cả chứng cứ bằng văn bản mà đối phương đã nộp). Những chứng cứ bằng văn bản bị nộp trùng lặp hoặc không liên quan đến vấn đề tranh cãi thì sẽ được gửi trả lại theo Quán lệ và quy tắc về việc trả lại hoặc xóa bỏ tài liệu (Jaemin 2007-1)

(3) 증인신청

(3) Đăng kí nhân chứng

- ① 증인의 이름·주소·연락처·직업, 증인과 원·피고와의 관계, 증인이 사건에 관여하거나 내용을 알게 된 경위를 적은 『증인신청서』를 제출하여야 합니다.
- ① Nộp “Đơn xin đăng kí nhân chứng” trong đó ghi các nội dung: họ và tên của nhân chứng, địa chỉ liên lạc, nghề nghiệp, quan hệ của nhân chứng với nguyên đơn và bị đơn, lí do tại sao nhân chứng tham gia vào vụ việc và tại sao nhân chứng biết được nội dung vụ án.
- ② 증인이 채택된 경우 신문사항은 가능한 한 단문단답식으로 작성하고 신문사항을 기재한 서면은 상대방 수+4 부를 제출하여야 합니다.
- ② Khi nhân chứng đã được chọn, viết nội dung thẩm vấn theo hình thức 1 hỏi 1 trả lời và nộp cho tòa án văn bản ghi nội dung thẩm vấn với số bản sao bằng số người của đối phương + 4 bản
- (4) 검증·감정·사실조회·문서송부촉탁신청 등 : 입증취지를 명확히 적은 신청서를 제출하여야 합니다.
- (4) Kiểm chứng, giám định, điều tra sự thật, đăng kí giao gửi giấy tờ văn bản...: phải nộp đơn xin đăng kí trên đó ghi rõ mục đích chứng minh
- (5) 증인신청서 등 각종 증거신청서 양식은 인터넷을 통하여 대법원 홈페이지(www.scourt.go.kr)에 들어오시면 내려받기 (download) 할 수 있습니다.
- (5) Quý vị có thể sử dụng internet vào trang web của tòa án tối cao (www.scourt.go.kr) để tải về (download) mẫu của Đơn xin đăng kí nhân chứng và mẫu của các loại đơn xin đăng kí chứng cứ khác.

4. 구술변론과 관련한 유의사항

4. Những điều cần lưu ý khi bào chữa trực tiếp

당사자께서는 ① 사실상·법률상 주장의 개요, ② 쟁점, ③ 증거방법(증인, 증거서류) 등의 요지를 변론 기일 또는 변론준비기 일에서 재판장 또는 수명법관(이하 X 재판장~ | 라 함)의 요청에 따라 직접 구술변론 하거나, 그러한 내용의 확인을 구하는 재판장의 질문에 답하셔야 합니다. 이 점을 유념하시어 아래와 같은 사항을 미리 대비하여 주시기 바랍니다.

Đương sự có thể tự bào chữa trực tiếp hoặc trả lời các câu hỏi để xác định các nội dung dưới đây của chánh án theo yêu cầu của chánh án (dưới đây gọi là “chánh án X”) trước ngày bào chữa hoặc trong ngày chuẩn bị bào chữa với các nội dung chính gồm ① tóm tắt quan điểm về thực tế vụ việc và quan điểm pháp luật, ② điểm tranh chấp, ③ cách cung cấp chứng cứ (nhân chứng, tài liệu chứng cứ). Quý vị hãy lưu ý và chuẩn bị trước những nội dung sau:

- (1) 대리인이 다수인 경우 사건내용을 잘 아는 변호사가 출석하시고, 복대리인이 선임된 경우에도 실 질적 구술변론에 지장이 없도록 하시기 바랍니다. 또한, 소송대리인이 있는 사건의 경우에도 재판 기일에는 되도록 당사자 본인이 함께 출석하시기 바랍니다.
- (1) Nếu có nhiều người đại diện thì luật sư biết rõ nội dung vụ án cần có mặt, trong trường hợp đã chọn người đại diện của người đại diện thì cần phải chú ý để không gặp khó khăn gì khi bào chữa trực tiếp. Ngoài ra, kể cả khi vụ án có người đại diện tham gia tố tụng thì bản thân đương sự cũng nên cố gắng để có mặt trong ngày xét xử.
- (2) **제 1 회 기일이 변론기일이거나 변론준비기일인 경우에는 그 기일에,** ① 재판장의 요청에 따라 원고는 청구취지 및 청구원인을 구술하고, 피고는 그에 대한 반박 이유를 구술하며 ② 위 내용의 확인을 구하는 재판장의 질문에 답하셔야 합니다. 변론준비기일 이후의 변론기일에서 실시하는 변론준비기일결과의 진술도 위와 같습니다.
- (2) Trong trường hợp **ngày xét xử đầu tiên là ngày bào chữa hoặc là ngày chuẩn bị bào chữa** thì trong ngày đó ① nguyên đơn trình bày mục đích yêu cầu và lí do yêu cầu theo yêu cầu của chánh án, bị đơn trình bày lí do phản bác mục đích và lí do của nguyên đơn ② phải trả lời các câu hỏi của chánh án để xác định những nội dung trên. Việc trình bày kết quả của ngày chuẩn bị bào chữa trong ngày bào chữa cũng thực hiện giống như trên.
- (3) 제 1 회 기일의 원활한 진행을 위하여 당사자는 주장 및 주요 증거의 요지를 정리한 '요약 쟁점정리 서면'(첨부됨)을 준비서면과 함께 제출할 수 있습니다.
- (3) Để ngày xét xử đầu tiên được tiến hành thuận lợi, đương sự có thể nộp “văn bản tóm tắt và sắp xếp điểm tranh chấp”

(được đính kèm) cùng với văn bản chuẩn bị để sắp xếp lại quan điểm và các chứng cứ quan trọng.

(4) 외 변론종결 단계에서는, 당사자가 변론의 핵심을 구두로 요약 진술할 수 있습니다.

(4) Ngoài ra, trong giai đoạn kết thúc bào chữa, đương sự có thể trực tiếp trình bày ngắn gọn trọng tâm của nội dung bào chữa

## 5. 그 밖의 유의사항

### 5. Các nội dung cần lưu ý khác

- (1) 준비서면 등 법원에 제출하는 모든 서류에는 사건번호와 당사자를 표시하여야 합니다. 그리고 답변서 등 법원에 처음 제출하는 서면에는 일과시간 중 통화가 되는 전화번호, 팩스번호, e-mail, 주소 등 연락처를 적어야 하고, 소송진행 중에 주소나 연락처가 변경되면 곧바로 법원에 신고하여야 합니다(일과시간 중 주소지에서 소송서류를 송달받기 어려운 사정이 있는 때에는 주소지가 아닌 다른 곳을 송달장소로 지정할 수 있습니다. 다만, 지정한 송달장소에서 당사자나 당사자의 사무원, 피용자 또는 동거인이 직접 송달물을 수령할 수 없는 경우에는 위 당사자 등을 대신하여 송달물을 수령할 사람을 법원에 함께 신고하여야 합니다.) 만약 신고하지 않으면 종전 주소로 우편물을 발송하게 되는 불이익을 받을 수 있습니다.
- (1) Phải ghi số vụ án và họ tên của đương sự vào tất cả mọi giấy tờ, tài liệu nộp cho tòa án như văn bản chuẩn bị... Ngoài ra, trong các văn bản dùng để nộp cho tòa án trong lần đầu tiên như văn bản trả lời... phải ghi rõ phương thức liên hệ như số điện thoại, số fax, e-mail, địa chỉ... để có thể liên lạc được trong giờ hành chính, đồng thời phải khai báo ngay cho tòa án nếu địa chỉ hoặc phương thức liên hệ có thay đổi trong quá trình tiến hành tố tụng (Khi có khó khăn trong việc được tổng đạt đến địa chỉ trong thời gian làm việc thì có thể chọn địa chỉ tổng đạt không phải là địa chỉ nơi ở. Tuy nhiên, nếu đương sự hoặc nhân viên của đương sự, người được đương sự thuê hoặc người sống chung không thể trực tiếp nhận được tài liệu tổng đạt ở địa chỉ đã chọn thì phải khai báo với tòa án thông tin về người sẽ nhận tổng đạt). Nếu không khai báo thì bưu phẩm có thể sẽ bị gửi về địa chỉ cũ đã ghi trước đó và phải tự chịu trách nhiệm.
- (2) 답변서나 준비서면은 원본 외에 상대방 수만큼의 부분을 함께 제출하여야 하고 (예: 상대방이 2명이면 원본 1 통, 부분 2 통), 서증은 상대방의 수에 1을 더한 만큼의 사본을 제출하여야 합니다 (예: 상대방이 2명이면 사본 3 통).
- (2) Ngoài bản chính ra thì phải đồng thời nộp thêm bản sao của văn bản trả lời hoặc văn bản chuẩn bị, số bản sao phải nộp bằng số người của đối phương (Ví dụ: nếu đối phương có 2 người thì phải nộp 1 bản chính và 2 bản sao), chứng cứ bằng văn bản thì phải nộp số bản sao lớn hơn số người của đối phương 1 bản (ví dụ đối phương có 2 người thì phải nộp 3 bản).
- (3) 제 1 회 기일 이후에 제출하는 준비서면은 가능한 한 다음 재판기일을 기준으로 7 일 이전에 제출하시고, 쌍방에 대리인이 선임된 경우 그 이후에 제출하시는 경우에는 『민사소송규칙』 제 47 조에 따라 상대방 대리인에게 부분을 송달하신 후, 수령하였다는 취지가 기재된 영수증을 첨부하거나, 준 비서면 표면에 영수취지의 기재가 되어 있는 준비서면을 제출하여 주시기 바랍니다.
- (3) Các văn bản chuẩn bị phải nộp sau lần xét xử đầu tiên thì phải nộp trước khi bắt đầu xét xử lần sau đó trước 7 ngày nếu có thể, khi người đại diện của hai bên đã được chọn thì nộp sau thời hạn đó, sau khi tổng đạt bản sao cho người đại diện của hai bên thì phải gửi kèm theo giấy biên nhận trên đó ghi nội dung là đã nhận được, hoặc nộp văn bản chuẩn bị mà trên bìa của văn bản đó có ghi rõ nội dung nhận được theo điều 47 của “Quy tắc tổ tụng dân sự”.
- (4) 소송대리는 변호사가 아니면 할 수 없습니다. 다만, 단독판사가 심리하는 사건(단독판사가 심리하지만 합의부 관할인 사건은 제외)에서는, ① 당사자의 배우자 또는 4촌 안의 친족, ② 당사자와 고용, 그 밖에 이에 준하는 계약관계를 맺고 있는 사람은 법원의 허가를 받아 소송대리인이 될 수 있습니다. 그러나 이 경우에도 미리 법원에 당사자 본인 이름으로 작성된 『소송대리 위임장』을 첨부하여 『소송대리허가신청서』를 제출하여야 하며, 법원은 당사자와 대리인의 관계 등 여러 가지 사정을 참작하여 허가 여부를 결정하게 됩니다.
- (4) Chỉ có luật sư mới có thể đại diện tham gia tố tụng. Tuy nhiên, nếu là vụ án do thẩm phán độc lập xét xử (không bao gồm vụ án do thẩm phán độc lập thẩm tra nhưng do hội đồng xét xử quản lý) thì những người sau đây có thể trở thành người đại diện tham gia tố tụng sau khi được sự cho phép của tòa án: ① người phối ngẫu hoặc thân tộc trong vòng 4 đời của đương sự ② người có quan hệ thuê và được thuê với đương sự hoặc người có quan hệ hợp đồng tương tự với đương sự. Tuy nhiên, kể cả trong các trường hợp kể trên

cũng phải nộp trước cho tòa án “Đơn xin đăng kí người đại diện tham gia tố tụng” đính kèm với “Giấy ủy quyền tham gia tố tụng” do đương sự soạn thảo và tòa án sẽ quyết định sau khi đã xem xét nhiều yếu tố như mối quan hệ giữa đương sự và người đại diện...

『소송대리허가신청 및 소송위임장』양식은 인터넷을 통하여 대법원 홈페이지([www.scourt.go.kr](http://www.scourt.go.kr))에 들어오시면 내려받기(download) 할 수 있습니다.

Quý vị có thể vào trang web của Tòa án tối cao ([www.scourt.go.kr](http://www.scourt.go.kr)) để tải (download) mẫu “Đơn xin đăng kí người đại diện tham gia tố tụng và giấy ủy quyền tham gia tố tụng”.

- (5) 기일에는 지정된 시각을 엄격하게 지켜 출석하여야 하고, 만약 질병 등의 사유로 출석하지 못할 경우에는 그 사유를 적은 『기일변경신청서』를 미리 제출하여야 합니다.
- (5) Trong ngày xét xử, phải có mặt đúng giờ và nếu không thể có mặt tại tòa do các nguyên nhân như bệnh tật...thì phải nộp trước cho tòa án “Đơn xin thay đổi thời gian xét xử” trong đó ghi rõ lí do cụ thể.

※ 특히, 배당이의의 소의 경우 원고가 첫 변론기일에 출석하지 않으면 소를 취하한 것으로 간주됨 을 유의하시기 바랍니다(민사집행법 제 158 조 참조).

※ Đặc biệt, cần phải lưu ý rằng trong trường hợp khởi kiện để phản đối việc phân chia quyền lợi, nếu nguyên đơn vắng mặt trong ngày bảo chữa đầu tiên thì sẽ bị coi như đã rút đơn kiện (Tham khảo điều 158 luật thi hành dân sự)

**요약쟁점정리서면**  
**Văn bản tóm tắt và sắp xếp điểm tranh chấp**

- 사건번호 : 200\_\_\_\_\_가\_\_\_\_\_
- Vụ án số: 200\_\_\_\_\_ GA\_\_\_\_\_
- 제출자 : 원고/피고\_\_\_\_\_
- Người nộp: Nguyên đơn/ Bị đơn\_\_\_\_\_
- 변론(준비)기일 : \_\_\_\_\_년\_\_\_\_\_월\_\_\_\_\_일
- Ngày (chuẩn bị) bào chữa : Ngày\_\_\_\_\_tháng\_\_\_\_\_năm\_\_\_\_\_

위 사건에 관하여 다음과 같이 요약쟁점정리서면을 제출합니다.

Tôi xin nộp văn bản tóm tắt và sắp xếp điểm tranh chấp đối với vụ án trên như sau:

항목 Hạng mục Mục	내용 Nội dung
1. 주장 1. Quan điểm	
2. 증거(주된 것 만 기재) 2. Chứng cứ (chỉ ghi chứng cứ quan trọng)	
3. 추가적으로 제출할 증거 3. Chứng cứ sẽ cung cấp thêm	
4. 소송진행에 대한 의견 4. Ý kiến đối với quá trình tố tụng	<div><input type="checkbox"/> 신속한 판결 희망</div> <div><input type="checkbox"/> Yêu cầu được xét xử nhanh chóng</div> <div><input type="checkbox"/> 서면에 의한 주장 및 증거의 추가 제출</div> <div><input type="checkbox"/> Căn cứ vào văn bản, nộp thêm quan điểm và chứng cứ</div> <div><input type="checkbox"/> 조정(화해) 기일 지정 희망</div> <div><input type="checkbox"/> Yêu cầu được ấn định ngày hòa giải (điều đình)</div> <div><input type="checkbox"/> 기타(</div> <div><input type="checkbox"/> Ý kiến khác )</div>

\* 별지를 이용하여 작성할 수 없고, 위 용지의 해당항목에 관한 사항을 가능한 한 축약하여 요약, 기재한 다음 준비서면과 함께 제출하시기 바랍니다. 사건번호, 제출자를 반드시 기재하시고, 변론(준비)기일이 지정되었다면 이 부분도 기재바랍니다.

\* Không được ghi nội dung vào tờ khác, do đó phải cố gắng để tóm tắt nội dung để trình bày trong phạm vi bảng trên, sau khi điền xong nội dung thì nộp kèm với văn bản chuẩn bị cho tòa án. Phải ghi rõ số vụ án, người nộp và hãy ghi ngày bào chữa (chuẩn bị) đã được ấn định nếu có.